

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đào Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 15 gác 2 N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn T: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 26/20 Q, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 179 L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N và bà Ngô Thị Tuyết N đều là luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thị Ninh, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 14/55/128, tổ 3 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị D: Ông Đoàn Thành T (Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-DTTLAW ngày 28/02/2023).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Đào Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 17/57/34 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và Đào Thị T đều công nhận nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; tổng diện tích sử dụng 42,8m², diện tích xây dựng 48,9m²; kết cấu nhà: Mái tôn xi măng, tường gạch, số tầng: 2, thửa đất số 44, tờ bản đồ số H-13, BK 351L.TRAY B diện tích 235,4m², hình thức sử dụng riêng: 0m², chung: 235,4m² thuộc sở hữu và sử dụng hợp pháp của ba người gồm ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và bà Đào Thị T (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 4/3/2008 – Hồ sơ gốc 11006). Ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và bà Đào Thị T thống nhất nhà số 15 (số 21 cũ) tầng 2 N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng trị giá 1.200.000.000 (Một tỉ hai trăm triệu) đồng.

2.2. Ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và bà Đào Thị T đều nhất trí chia tài sản chung là nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng cho mỗi người một phần bằng nhau. Cụ thể ông Đào Văn T được hưởng 1/3 diện tích nhà ở trên, bà Phạm Thị D được hưởng 1/3 diện tích nhà ở trên, bà Đào Thị T được hưởng 1/3 diện tích nhà ở trên.

2.3. Bà Phạm Thị D đồng ý nhận 1/3 diện tích nhà ở trên bằng trị giá 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng ông Đào Văn T và bà Đào Thị T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị D. Sau khi bà Phạm Thị D nhận 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, bà D không còn bất cứ quyền lợi và nghĩa vụ gì đối với nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

2.4. Ông Đào Văn T, bà Đào Thị T sau khi trả cho bà Phạm Thị D 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng thì nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Đào Văn T, bà Đào Thị T.

2.5. Sau khi thực hiện xong việc giao nhận số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng giữa ông Đào Văn T, bà Đào Thị T cho bà Phạm Thị D thì ông Đào Văn T, bà Đào Thị T được toàn quyền sở hữu, định đoạt nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng

2.6. Ông Đào Văn T, bà Đào Thị T được toàn quyền thay tên chủ sở hữu nhà số 15 (21 cũ) tầng 2 phố N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng từ ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và bà Đào Thị T sang tên chủ sở hữu Đào Văn T, Đào Thị T tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận L (hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hải Phòng hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.7. Về án phí: Ông Đào Văn T, bà Phạm Thị D và bà Đào Thị T thống nhất thỏa thuận: Ông Đào Văn T phải nộp 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng án phí dân sự. Bà Phạm Thị D phải nộp 8.000.000 (Tám triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Văn T đã nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0006801 ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng. Ông Đào Văn T phải nộp tiếp 6.000.000 (Sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài